

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án “Trung tâm liên hợp thể thao huyện Lục Ngạn (giai đoạn 1)”**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 873/TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Trung tâm liên hợp thể thao huyện Lục Ngạn (giai đoạn 1)” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Ngạn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại tổ dân phố Lâm Trường, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

### **Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 1288/QĐ-TNMT ngày 14/12/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND huyện Lục Ngạn, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Ngạn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban QLDA ĐTXD huyện Lục Ngạn (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, KTN Việt Anh

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN**  
**“TRUNG TÂM LIÊN HIỆP THỂ THAO HUYỆN LỤC NGẠN (GIAI ĐOẠN 1)”**  
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Trung tâm liên hợp thể thao huyện Lục Ngạn (giai đoạn 1).
- Địa điểm thực hiện: Tổ dân phố Lâm Trường, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lục Ngạn.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:**

\* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại Tổ dân phố Lâm Trường, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, có diện tích khoảng 2,1 ha.

\* Quy mô, công suất của dự án:

Dự án thực hiện theo Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm liên hợp thể thao huyện Lục Ngạn (giai đoạn 1).

- Quy mô diện tích sử dụng: 2,1 ha
- Quy mô đầu tư của dự án:
  - + Bồi thường GPMB khu đất có diện tích khoảng 2,1 ha để xây dựng các hạng mục công trình.
  - + San nền khu đất có diện tích khoảng 2,1 ha.

**1.3. Các hoạt động của dự án:**

- Hoạt động bồi thường GPMB khu vực thực hiện dự án.
- Hoạt động rà soát bom mìn trước khi tiến hành thi công san nền;
- Hoạt động vận chuyển đất san lấp mặt bằng.
- Hoạt động san lấp mặt bằng khu vực dự án.
- Hoạt động hoàn trả nương thủy lợi.
- Bàn giao lại cho đơn vị quản lý để thực hiện các giai đoạn tiếp theo của dự án.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 2 vụ trở lên với diện tích 1.460 m<sup>2</sup> là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### 2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng:

Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm 21.000m<sup>2</sup> đất, trong đó: 1.460 m<sup>2</sup> đất trồng lúa nước 2 vụ trở lên và 19.540 m<sup>2</sup> đất khác.

Hoạt động giải phóng mặt bằng:

- Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thảm thực vật.
- Tác động do chiếm dụng đất kênh mương nội đồng, chiếm dụng đường giao thông;

Hoạt động trong quá trình san lấp mặt bằng.

- Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:
  - + Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật.
  - + Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình đào đắp, san gạt tạo mặt bằng dự án.
  - + Bụi và khí thải phát sinh do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san nền.
  - + Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động thi công san nền;
    - Nước thải phát sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (từ hoạt động rửa xe) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.
    - Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn từ hoạt động phát quang thảm thực vật; chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.
  - Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai,...

### 2.2. Giai đoạn vận hành.

- Dự án chỉ thực hiện hạng mục bồi thường GPMB và thi công san nền, sau đó bàn giao lại cho đơn vị quản lý để thực hiện các giai đoạn tiếp theo của dự án, do đó nội dung báo cáo ĐTM của dự án không thực hiện đánh giá giai đoạn vận hành dự án.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng.**

### 3.1.1. Khí thải, nước thải

*\* Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 0,64 m<sup>3</sup>/ngày với thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD<sub>5</sub>, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms,...

- Nước thải thi công phát sinh khoảng  $0,5\text{m}^3/\text{ngày}$ , thành phần có chứa nhiều chất cặn bả chủ yếu là bụi đất, cặn lắng,... Nước thải phát sinh trong công đoạn san nền chủ yếu từ hoạt động rửa xe vận chuyển vật liệu san nền.

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công san nền kéo theo đất, cát, chất cặn bã, xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ. Thông số ô nhiễm đặc trưng là  $\text{BOD}_5$ , tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

\* *Bụi, khí thải:*

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật.

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình đào đắp, san gạt tạo mặt bằng dự án.

- Bụi và khí thải phát sinh do hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất san nền.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động thi công san nền;

### 3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Thành phần chủ yếu là bao bì, thức ăn thừa, giấy, thủy tinh, túi nilon, chai, lọ... khoảng  $0,3\text{ kg}/\text{ngày}$ .

- Chất thải rắn thông thường từ quá trình thi công xây dựng:

+ Chất thải từ hoạt động phát quang: thành phần chủ yếu là sinh khối từ cây vải thiều... ước tính hoảng 350 tấn.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thành phần chủ yếu đất đã rơi vãi, khối lượng phát sinh khoảng  $300\text{ kg}/\text{ngày}$ .

- Chất thải nguy hại: Quá trình chuẩn bị san gạt tạo mặt bằng và thi công san nền, các loại chất thải nguy hại có khả năng phát sinh trong giai đoạn này chủ yếu là: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, dầu mỡ thải từ quá trình bảo dưỡng máy móc thiết bị,... ước tính phát sinh khoảng  $5\text{kg}/\text{tháng}$ .

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn và độ rung do hoạt động của các phương tiện thi công san gạt, từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế - xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến hộ dân sống dọc tuyến đường vận chuyển và các khu dân cư hiện trạng, tổ chức xung quanh dự án;...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; các rủi ro, sự cố thiên tai; an toàn thực phẩm...

## **4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường Giai đoạn thi công, xây dựng.**

#### 4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải, nước thải

##### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 01 nhà vệ sinh di động với bể chứa chất thải dung tích khoảng 2,5 m<sup>3</sup> đặt tại lán trại của công nhân xây dựng. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy. Khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, các nhà vệ sinh sẽ được tháo dỡ di chuyển đi các công trình khác.

- Nước thải thi công: Nước thải phát sinh từ nước xịt rửa xe tại cầu rửa xe tạm thời sẽ được thu gom về bể lắng tách, để xử lý, dung tích bể là 16 m<sup>3</sup> (4mx2mx2m) đặt tại khu vực cầu rửa xe. Nước thải sau khi được xử lý sẽ được tuần hoàn sử dụng lại phục vụ quá trình rửa xe và không thải ra ngoài môi trường.

- Nước mưa chảy tràn:

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước mưa được thực hiện phù hợp với địa hình của khu vực.

+ Dọc theo ranh giới dự án bố trí hệ thống tuyến kênh đất hình thang, thông số cạnh đáy và hai bên bờ kênh là 1m, chiều rộng mặt kênh là 4m dọc theo ranh giới phía Đông, Tây và phía Nam của dự án để thu nước mưa từ lô đất của dự án và xả ra mương thoát nước hiện trạng của khu vực.

+ Không tập trung các loại nguyên vật liệu gấn, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa sụt lún trên đường thoát thải.

+ Tiến hành thu gom vật liệu rơi vãi và rác thải sau mỗi ngày làm việc, che chắn bãi tập kết nguyên vật liệu, tránh bị nước cuốn trôi.

##### 4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh hưởng có hại.

- Sử dụng hàng rào quây tôn hoặc bạt để che chắn xung quanh khu vực dự án để giảm thiểu tác động của bụi tới môi trường xung quanh Dự án.

- Bố trí xe tưới nước tại cung đường vận chuyển đi qua khu vực đông dân và tưới nước tại khu vực thi công. Tần suất tưới nước từ 2 lần/ngày, bán kính 1km so với dự án. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m<sup>2</sup> (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006).

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân trên công trường:

+ Ưu tiên tuyển dụng công nhân lao động là người địa phương để hạn chế sinh hoạt trên công trường.

+ Tất cả rác thải phát sinh từ công trường đều được thu gom, tập kết đúng nơi quy định. Bố trí 02 thùng chứa rác có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng ở khu vực lán trại công nhân để công nhân bỏ vào.

+ Tất cả rác thải phát sinh từ công trường đều được thu gom thùng chứa sau đó được chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định, tần suất 02 ngày/lần.

- Chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Trước khi thi công 2 tháng, chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí. Hiện trạng toàn bộ diện tích thực hiện dự án người dân đang trồng cây vải thiều, sinh khối phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật được người dân tận dụng làm chất đốt.

- Đối với đất đá rơi vãi trên quãng đường vận chuyển:

+ Các phương tiện vận chuyển được phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh và thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ.

+ Chủ dự án phối hợp với đơn vị thi công san lấp yêu cầu các chủ xe chở đất đá không vượt quá trọng tải xe, không đổ đất quá đầy vượt quá chiều cao của thành xe. Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất đá rơi vãi trên đường và tận dụng làm vật liệu san nền.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

- Máy móc, thiết bị và các phương tiện vận chuyển phục vụ dự án sẽ được đơn vị thi công tiến hành bảo trì, sửa chữa tại các trung tâm bảo dưỡng định kỳ, hạn chế tối đa việc sửa chữa, bảo dưỡng tại công trường.

- Tổ chức phân loại chất thải theo thông tư số 02/2022TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và lưu giữ hợp lý tại các thùng phuy có nắp đậy.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại để xử lý. Đơn vị này đã có giấy phép thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại theo thông tư số 02/2022TT-BTNMT ngày 10/01/2022 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với

nguồn phát sinh tiếng ồn.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Không được vận hành vào ban đêm và giờ nghỉ ngơi của người dân để tránh ảnh hưởng đến sinh hoạt của công nhân và cuộc sống sinh hoạt thường ngày của người dân xung quanh khu vực Dự án. Thời gian thi công hoạt động từ 7h30-11h và 13h-18h.

#### 4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đặt các biển cảnh báo cho người dân trong vùng biết công trường đang thi công, khu vực xe ra vào thường xuyên để người dân cảnh giác tránh gây các trường hợp tai nạn giao thông xảy ra.

- Bố trí phương tiện thi công ra vào khu vực thi công hợp lý, bố trí cán bộ giám sát hoạt động của các phương tiện thi công, phân luồng khi lưu lượng phương tiện giao thông vào dự án và phương tiện tham gia giao thông tăng cao tại khu vực dự án.

- Để tránh hiện tượng tắc nghẽn giao thông tuyến đường ra vào khu vực thi công, Chủ Dự án có chế độ điều tiết xe vận tải, quy định khoảng cách giữa các xe vận chuyển phải cách nhau ít nhất là 150 - 200m. Bên cạnh đó, phải phân luồng giao thông đảm bảo không để xảy ra tắc nghẽn cục bộ.

- Cam kết không sử dụng xe quá tải trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án. Đối với xe vận chuyển vật liệu, tổng tải trọng vận chuyển đảm bảo không vượt quá 12 tấn.

- Để đảm bảo việc tiêu thoát nước cho dự án và khu vực xung quanh, chủ dự án sẽ tiến hành đào hoàn trả kênh mương thủy lợi là kênh đất hình thang. Thông số cạnh đáy và hai bên bờ kênh là 1m, chiều rộng mặt kênh là 4m dọc theo ranh giới phía Đông, Tây và phía Nam của dự án để thu nước mưa từ lô đất của dự án và xả ra mương thoát nước hiện trạng của khu vực.

- Nghiêm cấm việc tập trung các loại bùn, đất, cát,... gần các tuyến thoát nước nhằm tránh việc vương vãi, hoặc khi có mưa sẽ bị nước mưa chảy tràn cuốn vào nguồn nước mặt và thường xuyên tổ chức nạo vét hệ thống mương

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)**

#### **5.1.1. Giám sát chất lượng không khí**



- Vị trí giám sát: 02 vị trí tại khu vực công trường xây dựng.
- Thông số giám sát: SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, độ rung, tiếng ồn.
- Tần suất giám sát: 01 lần trong thời gian xây dựng.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

### 5.1.2. Chất thải rắn

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

**5.2. Giai đoạn hoạt động dự án:** Dự án chỉ thực hiện hạng mục bồi thường GPMB và thi công san nền, sau đó bàn giao lại cho đơn vị quản lý để thực hiện các giai đoạn tiếp theo của dự án.

## 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 873/TTr-TNMT ngày 29/12/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.